

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Nguyễn Hữu Nhân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 502/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Võ Phi T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N1 trình bày:* Chị và anh Võ Phi T1 có thời gian tìm hiểu 02 tháng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà chồng ở phường B đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh T1 chơi cờ bạc gây nợ nần rồi về kiếm chuyện với chị nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, có lần cãi nhau anh T1 còn đánh chị. Đến năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị dẫn con bỏ về sống ở nhà mẹ ruột tại xã N. Từ khi chị đi, anh T1 không có lần nào đến thuyết phục chị về chung sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Phi T1

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Võ Bảo N2 sinh ngày 26/12/2015 hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu N2, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho anh Võ Phi T1 nhưng anh T1 không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N1 được ly hôn với đối với anh Võ Phi T1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Bảo N2 cho chị Nguyễn Thị Bích N1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Võ Phi T1 do chị N1 không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bích N1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Võ Phi

T1 được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N1, anh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N1 và anh Võ Phi T1 xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, giữa chị N1 và anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị N1 bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1 không đến tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu và cũng không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành. Qua xác minh cha ruột của anh T1 là ông Võ Văn T2 xác định anh T1 đang làm việc tại TPHCM, ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã thông báo cho anh T1 biết, anh T1 thống nhất ly hôn và nói không còn liên quan gì nữa nhưng do tình hình dịch bệnh nên không về. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa chị N1 và anh T1 đã thật sự căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích N1 được ly hôn với anh Võ Phi T1.

[2.2] Về con chung: Chị N1 xác định vợ chồng có 01 người con tên Võ Bảo N2 sinh ngày 26/12/2015 hiện đang sống với chị N1, ly hôn chị N1 yêu cầu nuôi cháu N2. Mặc dù không có lời khai của anh T1 nhưng qua các chứng cứ do chị N1 cung cấp và qua xác minh cha của anh T1 là ông Võ Văn T2 xác nhận vợ chồng chị N1, anh T1 có 01 người con đúng như chị N1 đã trình bày. Xét yêu cầu của chị N1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân chị N1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N2. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị N1 giao cháu Võ Bảo N2 cho chị N1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành; chị N1 không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N1 phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004947 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N1 được ly hôn với anh Võ Phi T1.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Võ Bảo N2 sinh ngày 26/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích N1 tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N1 không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N1 không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N1 phải chịu 300.0000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004947 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành

án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ